

CHƯƠNG MỘT

**QUÊ HƯƠNG, GIA ĐÌNH  
VÀ TUỔI THƠ**

**NGÀY SINH**

Hồi đầu thế kỉ XX, ở làng An Xá (trước là xã, sau là thôn, nay thuộc xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình) có một gia đình nhà nho nghèo làm ruộng. Ông húy là Võ Quang Nghiêm, bà là Nguyễn Thị Kiên. Ông bà sinh hạ được bảy người con, Võ Nguyên Giáp là người con thứ năm.

Võ Nguyên Giáp ra đời vào một mùa lụt, trong một cái lều cất tạm dưới gốc cây mít to như cổ thụ trong vườn nhà. Thuở ấy, các cụ chỉ nhớ ngày sinh của con cái theo âm lịch, còn ngày sinh của Võ Nguyên Giáp theo dương lịch thì sau này các nhà nghiên cứu phương Tây, mỗi người nói một cách.

Ví như bản chỉ dẫn về tiểu sử Võ Nguyên Giáp của Jean Sainteny (*Notice biographique sur Võ Nguyên Giáp - Jean Sainteny*) ghi là 1912. Từ điển *Bách Khoa Larousse* ghi là 1911. Có những tác giả ghi là 1910 như Boudarel hoặc James Fox. Trong cuốn *Giáp* do

Nhà xuất bản Atlas - Pari xuất bản năm 1977, Boudarel viết: “*Sinh ở An Xá trong tỉnh Quảng Bình năm 1910*”. Trên tạp chí *Thời sự Chủ nhật* (*The Sunday Times magazine*) số 5-11-1972, James Fox viết: “*Ông sinh ngày 1-9-1910, một ngày tháng đáng ghi nhớ lại ở đây, chỉ vì một sự tình cờ kì lạ, tôi tìm thấy giấy khai sinh của ông Giáp tại Pari và qua đó có thể giải quyết một lúng túng cho giới học giả cho rằng ông sinh ra vào khoảng 1911, 1912.*”

Tôi hỏi chị Đặng Bích Hà, phu nhân Đại tướng Võ Nguyên Giáp:

- Vậy năm nào là đúng?
- Năm 1911.
- Căn cứ vào đâu?
- Anh Giáp tuổi Hợi (Tân Hợi).
- Một lá số tử vi có không?
- Không. Mà có cũng không còn.
- Rất tiếc, tôi muốn xem người ta đoán như thế nào về số của anh Giáp. Còn ngày sinh?
- Ngày 25 tháng 8 dương lịch. Cũng tính từ “ngày ta” sang do bà (mẹ anh Giáp) nói và nhờ ông Trần Văn Giáp tính hộ.

## GIA ĐÌNH

Họ Võ là một đại gia tộc ở làng An Xá, từ đường ở cuối làng. Tiếc rằng gia phả nay không còn.

Cậu bé Giáp lớn lên không biết mặt ông nội, chỉ nghe nói là có đức lắm. Cụ ông húy là Võ Quang Nguyên, cụ bà là Bùi Thị Gái. Cậu bé nhớ bà nội lúc mất: mặc áo tím, áo điều. Một hôm, ông thầy cúng nói: “Bà ngồi trên mộ đấy”.

Gần đây cháu chắt mới tìm thấy mộ các cụ. Mộ cụ ông táng trên Trám, sau làng An Sinh, ở thượng nguồn bên hữu ngạn sông Kiến Giang, còn mộ cụ bà thì táng bên tả ngạn, ở một khuỷu sông gọi là Hàm Rồng.

Khi còn nhỏ, cậu bé Giáp nhiều lần theo thầy mẹ đi tảo mộ. Một thời gian dài qua hai cuộc kháng chiến, việc viếng mộ thưa đi. Đến thế hệ chắt thì không còn biết đâu là mộ nhà. Một hôm, ba người thuộc hàng chắt đi tảo mộ đến khu vực mộ cụ ông thì chỉ thấy nhiều mộ giống nhau. May có một ông già đi tới nói:

- Không phải đất của ta đâu! Gia đình có phúc lắm mới gặp tôi. Mua thẻ hương khấn rồi tôi tìm mộ cho.

Ông già dẫn đến một chỗ có vết đào mương, hào. Trên mộ, có trồng một cây lạ để đánh dấu gọi là cây chim chim.

Nghe kể chuyện này, đích thân em trai Võ Nguyên Giáp là Võ Thuận Nho về tìm. Nho đứng một chập, có một ông lão nói mình bảy mươi bảy tuổi ra hỏi:

- Có phải ông Nho đây không?
- Thưa phải.
- Thời kháng chiến ông dạy tôi múa đại đao, ông có nhớ không?
- ...
- Có một dạo, người trong làng ra đào hầm hố ngay đầu mộ, tôi ra tôi cản đó.

Lúc đó Võ Thuần Nho mới tin.

Võ Quang Nghiêm, ông thân sinh ra Võ Nguyên Giáp và Võ Thuần Nho học tài thi phận. Ông đã nhiều lần thi hương và theo cho tới khoá Mậu Ngọ (1918). Hồi ấy, các thí sinh phải đem lều chõng vào trường thi, dựng tại chỗ đất trống dành cho mình để có nơi ngồi làm bài. Khác với Võ Nguyên Giáp sau này nhiều lần đỗ thủ khoa, ông Nghiêm lều chõng bao lần đều thi không đậu. Tuy không đỗ đạt nhưng ông Nghiêm là một nhà Nho có uy tín trong vùng. Ông vừa dạy học, vừa bốc thuốc. Ông được xóm làng tôn trọng. Khi tế ở ngoài đình, tuy không phải là tiên chỉ, nhưng người ta mời ông làm chủ tế. Cậu bé Giáp mỗi lần thấy thầy tắm nước lá bưởi, mặc áo tế là biết ông đi làm chủ tế.



Ông Nghiêm giàu lòng thương người. Đêm hôm, có ai mời đi thăm bệnh, ông cũng đi. Ông dạy con cháu trong nhà “thương người như thể thương thân”. Ông sống một cuộc đời giản dị, thanh bạch, có nền nếp. Sáng nào cũng vậy, ông dậy đúng giờ, ăn ba bát cháo hoa hay cháo tằm, ăn với cà hoặc muối mà ông gọi đây là “sâm nhà nghèo”. Tối đi ngủ, ông bắt cả nhà xoa chân tay cho nóng.

Tập quán này, Võ Nguyên Giáp còn giữ mãi về sau.

Ông Nghiêm chú ý giữ gìn nề nếp gia phong. Sự giáo dục trong gia đình rất nghiêm khắc. Ăn cơm xong, con cái rót nước hầu cha mẹ phải bưng hai tay, bưng một tay là thất lễ. Có khách đến nhà, con gái không được lên nhà trên. Ông dạy chữ Nho cho trẻ trong làng. Đến một lúc nào đó, ông chuyển sang dạy Quốc ngữ, làm hương sư. Ông vừa dạy học vừa làm ruộng. Giao bài cho trẻ xong, ông chèo “nôốc”<sup>(1)</sup> đi thăm “ló”<sup>(2)</sup>.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bắt đầu, gia đình đi tản cư, ông còn đang thu xếp một vài việc chưa kịp đi theo, thì giặc Pháp ập tới. Chúng càn quét lùng bắt ông, đưa ông về giam ở Huế. Ông bị giặc tra tấn dã man. Có người trông thấy ông bị chúng buộc tay vào đằng sau xe gíp (Jeep). Gia đình không biết sống chết ra sao.

Hơn bốn mươi năm sau, khi sưu tầm những tư liệu về gia đình, tôi tìm thấy một bức thư mà gia đình còn lưu giữ được. Thư đã cũ, giấy học trò đã ngả màu vàng, nét chữ trẻ em to, nắn nót, viết bằng mực tím:

(1) Nôốc: Thuyền (tiếng địa phương).

(2) Ló: Lúa (tiếng địa phương).

*Mẹ có mấy lời thăm con.*

*Giáp và Hà. Mẹ mong con cho được mạnh khoẻ luôn luôn thì mẹ mừng lắm. Còn mẹ và Anh<sup>(1)</sup> cũng được thương nhưng mà thua lúc ở nhà nhiều lắm, nhưng chuyện nhà nhiều chuyện đấng cay, của tiền không kể, nhưng nhứt là không biết thầy có còn hay không thì mẹ buồn lắm...*

Bức thư không đề ngày tháng, nhưng chắc chắn là viết vào thời gian đầu cuộc kháng chiến, gửi từ nơi tản cư ở Quảng Bình ra Việt Bắc... Bà nội đọc cho cháu Hồng Anh viết.

Mãi về sau, gia đình mới có tin là ông đã mất trong nhà tù ở Huế. Sau ngày thống nhất nước nhà, con cháu đi tìm mộ ông và năm 1979, bốc mộ, đưa hài cốt về chôn cất tại nghĩa trang liệt sĩ huyện Lệ Thủy, Quảng Bình.

Võ Nguyên Giáp giống mẹ: Bà mẹ đã ban cho Võ Nguyên Giáp cả vóc người, gương mặt và đôi mắt thông minh. Những ai đã có dịp gặp bà đều nhận ngay ra rằng vóc người thấp đậm của Võ Nguyên Giáp là vóc người của bà. Gương mặt tròn, trắng trẻo của Võ Nguyên Giáp là gương mặt của bà. Đặc biệt là đôi mắt: Một đôi mắt vừa hồn nhiên nhân hậu như mắt trẻ thơ, vừa cương nghị như có ánh thép và sắc sảo long lanh trí tuệ. Về đôi mắt của Võ Nguyên Giáp, sau này có một lần, một nữ kí giả phương Tây - bà Oriana Fallaci - khi phỏng vấn Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận xét: “Đôi mắt thông minh nhất mà tôi chưa từng thấy!” (Les yeux les plus intelligents que j’ai jamais vus!)

“Hiền lành là bà” - Võ Nguyên Giáp nói về người mẹ của mình như vậy. Cậu bé Giáp yêu thương mẹ, còn đối với ông thân

(1) Võ Hồng Anh (1939-2009), con gái của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và bà Nguyễn Thị Quang Thái. Khi trưởng thành, Võ Hồng Anh là giáo sư tiến sĩ nổi tiếng về ngành toán lí tại Việt Nam. Bà là người đầu tiên nhận được Giải thưởng Kovalevskaya năm 1988.

thì cậu kính nể và sợ. Ông dạy con rất nghiêm mà cậu thì hay nghịch. Mỗi khi ông mắng con thì bà đứng ra đỡ lời.

Bà lo việc ruộng vườn nội trợ. Thời gian đầu, bà còn đi chợ, ra ruộng. Sau này khi hai cô con gái đã lớn (chị Điểm và chị Liên), các chị chèo đò đi buôn vật để đỡ dần cho cha mẹ thì bà chỉ lo việc cơm nước ở nhà. Khi hai chị đi lấy chồng và hai anh em Giáp, Nho đi học xa, hai ông bà sống với cô con gái út tên là Lại.

Năm 1952, bà ra Việt Bắc và sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp thành công, bà về Hà Nội sống với con cháu. Năm 1961 bà mất.

Khác với các gia đình ở Quảng Bình, trong gia đình ông Nghiêm, con cái gọi cha mẹ là thầy, thím.

Tôi hỏi:

- Tại sao?

Võ Thuần Nho trả lời:

- Cả huyện, cả làng gọi ông là thầy, trong nhà cũng gọi là thầy.

- Thế tại sao gọi mẹ là thím?

Đặng Bích Hà đưa ra một giả thuyết:

- Phải chăng do anh Toại, chị Châu mất sớm, gia đình kiêng, gọi tránh đi cho dễ nuôi con.

Bà cụ đã kể lại cho Đặng Bích Hà:

Người anh cả của Võ Nguyên Giáp tên là Toại, thông minh, khôi ngô cực kì. Anh học chữ Hán, giỏi như thần đồng làm cho thầy mẹ hoảng sợ, bắt uống mực Tàu cho tối dạ bớt đi. Nhưng cũng không giữ được anh. Một cơn dịch tả tràn qua

làng, anh mắc bệnh. Khi mệt quá, anh kêu: “Thầy ơi! Cứu con với!” Thầy biết làm thuốc nhưng bệnh nặng, không cứu được. Anh qua đời vào lúc lên bảy lên tám. Sau anh Toại là chị Châu, sinh được một năm thì vừa trận lụt năm Thìn. Lũ lớn tràn về đột ngột, ngập cái “tra” (gác để cất lúa). Nước cuốn trôi cả hai mẹ con. Tóc mẹ dài quấn vào bụi tre, thầy cứu được. Châu mất không có mộ. Sau này Nho về đắp cho chị một cái mộ gió bên cạnh mộ anh Toại.

Hai người chị trên Võ Nguyên Giáp là chị Điểm và chị Liên, lớn lên vừa làm ruộng vừa chạy chợ. Không có vốn buôn vải, hai chị chỉ buôn ít cá, ít đường phèn, mua chợ nọ, bán chợ kia. Chị Điểm cũng bị giặc Pháp bắt, sau khi được tha, lên chiến khu thì mất ở đó. Chị Liên mất trước năm 1930. Ông cụ cũng bốc thuốc chữa chạy nhưng chị Liên không qua khỏi. Sau khi chị Liên mất, ông cụ bỏ nghề làm thuốc.

Thuở ấy, đàn bà con gái ít được học hành. Cả nhà dồn sức cho hai anh em Giáp, Nho ăn học nên người. Tuy nhiên có lúc nhà nghèo túng đến nỗi Nho phải bỏ học, đi làm nghề thợ may kiếm sống, đỡ dần cho cha mẹ. Nho làm nghề may đã đến trình độ được lễ tổ.

Võ Thuần Nho kể:

- Đền hương xôi gà cúng xong, khâu kim một lần phải qua.

Lẽ ra Võ Thuần Nho tiếp tục làm thợ may, nhưng hai lần Võ Nguyên Giáp gọi em vào Huế và ra Hà Nội để tiếp tục học cho đến tú tài. Võ Thuần Nho sau này là Thứ trưởng Bộ Giáo dục.

Cô em út là Võ Thị Lài sau này là nhân viên coi kho của một cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp.

Gia đình ông Nghiêm không có ruộng tư, chỉ cày cấy số ruộng công do làng cấp. An Xá có chế độ chia công điền từ xưa để lại. Ba năm chia lại một lần. Mỗi lần chia ruộng là mỗi lần tranh giành nhau ghê gớm. Cả làng họp tại nhà ông thủ bạ, giết lợn, chè chén rồi “bắt” ruộng. Lướt đầu được một mẫu (mẫu Trung Bộ bằng nửa héc-ta), lướt thứ hai được một mẫu, lướt thứ ba được năm sào, chia theo tam đẳng điền và theo xuất đình.

Gia đình ông Nghiêm được chia hai mẫu rưỡi: một mẫu đệ nhất đẳng, một mẫu đệ nhị đẳng, năm sào đệ tam đẳng. Có lần được ruộng gần nhà, có lần phải ruộng xa nhà, gần phá Hạc Hải, nước sâu.

Chia rồi, ai có vốn, có sức thì làm, không có thì cầm, bán. Những gia đình giàu có thuê tóm hầu hết ruộng đất của bà con nghèo.

Gia đình ông Nghiêm phải bán một mẫu rưỡi.

Trong nhà phải đi vay mới đủ: cầm đất cho ông Bá Lạng, vay nợ lãi của ông Khoá Uy. Khoá Uy là một Hoa kiều giàu có ở trên chợ Hôm, có tiền cho cả huyện vay. Vay bằng tiền nhưng ghi nợ bằng thóc, khi trả tính cả vốn lẫn lời. Ai không trả được thì bị Khoá Uy phái bọn lưu manh, bọn nghiện hút đến đòi. Bọn họ ngồi chồm chệ giữa phán hoặc leo lên nóc nhà, réo tên chủ nhà ra mà chửi.

Cậu bé Giáp nhiều lần được theo cha đi thăm lúa. Cánh đồng hai huyện rộng bát ngát “cò bay thẳng cánh”. Vùng này có câu: “Nhất Đồng Nai, nhì hai huyện” (là huyện Lệ Thủy và huyện Quảng Ninh của tỉnh Quảng Bình). Ruộng khô cấy lúa ven, gạo gie, ruộng sâu cấy giống su, gạo đỏ.